|  |  |
| --- | --- |
| **……………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bắc Ninh, ngày…tháng…năm 2023*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6 - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

Học kỳ I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết; Học kỳ II: 1 tiết/tuần x 17 tuần = 17 tiết

**I. Đặc điểm tình hình**

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** |  |
| **HỌC KỲ I** | | | | |
|  | **Chủ đề 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG** | **4** |  |  |
| 1 | Lớp học mới của em | 1 | - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.  - Năng lực đặc thù:  + Kể được tên các bạn trong lớp, trong tổ và tên các thầy cô giáo dạy lớp mình.  + Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.  + Biết cách thiết lập được mối quan hệ thân thiết với bạn bè, thầy cô.  + Rèn kĩ năng thiết lập quan hệ thân thiết với bạn bè, kính trọng thầy cô.  + Kĩ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực. |  |
| 2 | Truyền thống trường em | 1 | - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.  - Năng lực đặc thù:  + Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường.  + Chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 3 | Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới | 1 | - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.  - Năng lực đặc thù:  + Kể được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới.  + Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.  + Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong môi trường học tập mới.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |  |
| 4 | Em và các bạn | 1 | - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận thức được tình cảm là một khía cạnh quan trọng đối với lứa tuổi THCS nên cần phải giữ gìn.  + Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực mang tính xây dựng.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực; kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng; kĩ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |  |
|  | **Chủ đề 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN** | **4** |  |  |
| 5 | Em đã lớn hơn | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân.  + Nhận biết được những thay đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi theo hướng tích cực.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |  |
| 6 | Đức tính đặc trưng của em | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân.  + Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.  + Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết.  + Rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |  |
| 7 | Sở thích và khả năng của em | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình.  + Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình.  + Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng.  - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm. |  |
| 8 | Những giá trị của bản thân | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được thế nào là giá trị của một người.  + Phát hiện được những giá trị của bản thân.  + Biết giữ gìn và phát huy những giá trị của bản thân.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng.  - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm. |  |
|  | **Chủ đề 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN** | **4** |  |  |
| 9 | **Kiểm tra đánh giá giữa học kì I** | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm.  + Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.  + Vận dụng kiến thức và những trải nghiệm đã học qua các chủ đề từ tiết 1 đến tiết 8 để làm bài kiểm tra.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 10 | Tự chăm sóc bản thân | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài.  + Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân.  + Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ ý tưởng.  - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm. |  |
| 11 | Ứng phó với thiên tai | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai.  + Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể.  + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 12 | Ứng phó với thiên tai  (tiếp theo) | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến.  + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
|  | **Chủ đề 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN** | **4** |  |  |
| 13 | Góc học tập của em; Sắp xếp nơi ở của em | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.  + Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  + Rèn luyện năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng.  - Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. |  |
| 14 | Giao tiếp phù hợp | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp.  + Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm. |  |
| 15 | Chi tiêu hợp lý | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.  + Biết cách chi tiêu tiết kiệm.  + Rèn luyện kĩ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm. |  |
| 16 | **Kiểm tra đánh giá cuối**  **học kì I** | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm.  + Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.  + Vận dụng kiến thức và những trải nghiệm đã học qua các chủ đề từ tiết 1 đến tiết 15 để làm bài kiểm tra.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
|  | **Chủ đề 5: EM VỚI GIA ĐÌNH** | **4** |  |  |
| 17 | Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viện, chăm sóc người thân trong gia đình.  + Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động, để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.  + Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân.  + Rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng biểu lộ cảm xúc.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm. |  |
| 18 | Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình.  + Biết việc gì nên làm và không nên làm khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.  + Biết cách giải quyết phù hợp vấn đề nảy sinh trong gia đình.  - Phẩm chất: trung thực, nhân ái, trách nhiệm. |  |
| **HỌC KỲ II** | | | | |
| 19 | Em làm việc nhà | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận định được những việc nhà em đã chủ động, tích cực tự giác làm để giúp đỡ gia đình.  + Tự giác, chủ động, tích cực làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi.  + Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong công việc.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 20 | Em làm việc nhà (tiếp theo) | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Trình bày được bí quyết làm việc nhà.  + Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà.  + Vận dụng những điều đã học hỏi được để giải quyết tình huống làm việc nhà một cách chủ động.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
|  | **Chủ đề 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG** | **4** |  |  |
| 21 | Thiết lập quan hệ với cộng đồng | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ cộng đồng.  + Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ cộng đồng.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm. |  |
| 22 | Em tham gia hoạt động thiện nguyện | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.  + Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 23 | Hành vi có văn hóa nơi công cộng | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được những hành vi có văn hóa nơi công cộng.  + Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng.  + Thực hiện được hành vi có văn hóa ở nơi công cộng.  + Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi có văn hóa nơi công cộng.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 24 | Truyền thống quê em | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.  + Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương.  - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. |  |
|  | **Chủ đề 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **4** |  |  |
| 25 | Khám phá cảnh quan thiên nhiên | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương.  + Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ, hoặc bài viết.  + Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên.  - Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm. |  |
| 26 | **Kiểm tra đánh giá giữa**  **học kì II** | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm.  + Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.  + Vận dụng kiến thức và những trải nghiệm đã học qua các chủ đề từ tiết 19 đến tiết 25 để làm bài kiểm tra.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 27 | Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Xác định và nêu được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  + Thực hiện được những việc làm cụ thể đã xác định để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  + Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.  + Rèn luyện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. |  |
| 28 | Ứng phó với biến đổi khí hậu | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến với sức khỏe con người.  + Xác định được những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu.  + Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.  - Rèn luyện khả năng thích ứng với cuộc sống, thiết kế tổ chức hoạt động.  - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
|  | **Chủ đề 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP** | **4** |  |  |
| 29 | Thế giới nghề nghiệp quanh ta | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề đang có ở địa phương.  + Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp.  + Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 30 | Khám phá nghề nghiệp truyền thống của nước ta | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương. Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống. Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống.  + Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 31 | Trải nghiệm nghề truyền thống | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương.  + Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 32 | Em với nghề truyền thống | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hay chưa phù hợp với nghề em yêu thích.  + Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống.  - Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm. |  |
|  | **Chủ đề 9: HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ** | **3** |  |  |
| 33 | **Kiểm tra đánh giá cuối**  **học kì II** | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm.  + Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.  + Vận dụng kiến thức và những trải nghiệm đã học qua các chủ đề từ tiết 19 đến tiết 32 để làm bài kiểm tra.  - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 34 | Em tập làm nghề truyền thống | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Biết cách làm sản phẩm của một nghề truyền thống. Đánh giá sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất của bản thân với yêu cầu công việc của một nghề truyền thống cụ thể.  + Làm được sản phẩm nghề truyền thống theo sở thích, khả năng của mình.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |
| 35 | Trổ tài chế biến món ăn truyền thống | 1 | - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Năng lực đặc thù:  + Củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống.  + Chế biến được món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân.  + Tự hào về món ăn truyền thống.  - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| *…, ngày… tháng…năm 2023*  **TỔ/NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…, ngày…tháng…năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |